

Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Ông **Đỗ B** - sinh năm 1981

- Bà **Nguyễn H** - sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ B và bà Nguyễn H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ B và bà Nguyễn H thuận tình ly hôn.

Về con chung:

- Ông Đỗ B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ G - sinh ngày 05 tháng 6 năm 2013.

- Bà Nguyễn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ N - sinh ngày 04 tháng 10 năm 2009.

- Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Đỗ B và bà Nguyễn H xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Đỗ B và bà Nguyễn H xác định không có nợ chung.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Đỗ B và bà Nguyễn H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 1365 ngày 22 tháng 03 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông B và bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng